

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
2. Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Chính trị

1. Quyết định chủ trương, chính sách về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề lớn về công tác cán bộ, chiến lược cán bộ; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự đề:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, bầu Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và giới thiệu nhân sự đề Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

- Xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước khi giới thiệu nhân sự đề Quốc hội bầu, phê chuẩn đối với các chức danh: Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm các uỷ ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước, các thành viên Chính phủ.

- Kỷ luật cán bộ và những vấn đề khác về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Quyết định phân công công tác đối với Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (cả chính thức và dự khuyết). Phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương. Khi cần thiết chỉ định bí thư, giao quyền bí thư hoặc giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Trung ương.

5. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này. Lãnh đạo Đảng đoàn Quốc hội trong việc giới thiệu nhân sự, phê chuẩn, miễn nhiệm hoặc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

6. Quyết định phân công, phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị.

8. Ủy quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Bộ Chính trị quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định.

- Bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ diện Bộ Chính trị quản lý theo quy định (trừ các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng).

9. Ủy quyền cho Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (trừ các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, gồm cả dự khuyết).

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Bí thư

1. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục II, Phụ lục 1 của Quy định này.

2. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo uỷ quyền của Bộ Chính trị.

3. Định kỳ báo cáo Bộ Chính trị những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ do Ban Bí thư quản lý.

4. Ủy quyền cho các đồng chí: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định.

- Bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ diện Ban Bí thư quản lý theo quy định.

5. Trách nhiệm của đồng chí Thường trực Ban Bí thư:

- Chủ trì cùng Trưởng Ban Tổ chức Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Cho ý kiến về nhân sự thư ký của các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Trung ương

1. Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

1.1. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ; điều chỉnh cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ ngoài cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; bầu uỷ ban kiểm tra (uỷ viên uỷ ban kiểm tra), chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố.

- Giới thiệu nhân sự đề hội đồng nhân dân bầu chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề hội đồng nhân dân bầu giữ chức phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định giới thiệu đề hội đồng nhân dân bầu.

1.2. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, trưởng ban, phó trưởng ban của tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; trưởng đoàn, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh, thành phố; bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ huyện uỷ, quận uỷ và tương đương; bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ khối trực thuộc; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, thành phố; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc; uỷ ban kiểm tra (uỷ viên uỷ ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc. Chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Chỉ định, bổ sung, thay thế hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh, thành phố.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Quân uỷ Trung ương về nhân sự Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; với đảng uỷ các quân khu, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính uỷ, phó chính uỷ bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố; Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đảng uỷ Công an Trung ương về nhân sự giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố.

2. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương

2.1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Quân uỷ Trung ương, Uỷ viên Đảng uỷ Công an Trung ương.

2.3. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

2.4. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trừ việc bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ, chính sách đối với một số chức danh cán bộ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã uỷ quyền cho Ban cán sự đảng Chính phủ nêu tại Khoản 5, Điều 6 và Khoản 4, Điều 7 của Quy định này).

2.5. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định uỷ quyền cho ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp uỷ trong lực lượng vũ trang.

2.6. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc. Chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp

hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

2.7. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ có cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, cụ thể:

- Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương chủ trì, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về nhân sự: Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội. Ban thường vụ đảng uỷ các quân khu, Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ đối với nhân sự: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính uỷ, phó chính uỷ bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương trao đổi ý kiến về nhân sự giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố.

Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc.

2.9. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương xem xét điều động, bố trí, bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương đối với các chức danh: Phó tư lệnh, phó chính uỷ quân khu; phó tư lệnh, phó chính uỷ quân chủng; phó tư lệnh, phó chính uỷ Bộ đội Biên phòng. Trường hợp dự kiến điều động, bố trí, bổ nhiệm giữ chức vụ thấp hoặc cao hơn chức vụ hiện tại thì phải trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Đảng uỷ Khôi các cơ quan Trung ương, Đảng uỷ Khôi Doanh nghiệp Trung ương

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ.

3.2. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động,

luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3.3. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại đảng bộ khối khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

3.4. Chỉ định, giới thiệu, chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc; uỷ ban kiểm tra (uỷ viên uỷ ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại Chính phủ (bao gồm cả Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); nhân sự chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hành chính, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu, kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với cán bộ (trừ Uỷ viên Trung ương Đảng) nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1 của Quy

định này; quyết định giới thiệu nhân sự Đại sứ Việt Nam tại các nước để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Quốc hội

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại Quốc hội; nhân sự chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, cho ý kiến đối với nhân sự phong, thăng quân hàm cấp tướng khi có yêu cầu.

4. Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hành chính, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu; kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với các chức danh cán bộ (trừ Ủy viên Trung ương Đảng) nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1 của Quy định này.

- Quyết định giới thiệu nhân sự Đại sứ Việt Nam tại các nước để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Kiến nghị, đề xuất tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của bộ, ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

4. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh, thành phố. Ban cán sự đảng bộ, ngành phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các hội ở Trung ương

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Trung ương

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương Đảng về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến Chủ tịch nước, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục III, Phụ lục 1 của Quy định này.

6. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo uỷ quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Phụ lục 1 của Quy định này. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng.

8. Theo uỷ quyền của Ban Bí thư, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương ký quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo ở một số cơ quan của Trung ương Đảng.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

10. Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo uỷ quyền của Bộ Chính trị (trừ trường hợp nhân sự là Ủy viên Trung ương Đảng cả chính thức và dự khuyết) và một số chức danh phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan đảng ở Trung ương; xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

11. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, chủ động phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng

1. Kiến nghị, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ;

tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Trung ương quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kỷ luật cán bộ.

Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bổ trí công tác khác không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) phải được Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

- Các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị.

- Các đồng chí nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

- Các đồng chí nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các đồng chí nguyên: Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ.

- Đại tướng lực lượng vũ trang.

2.2. Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Bộ Chính trị quản lý nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này.

2.3. Lãnh đạo các ban đảng và cơ quan Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác do Ban Bí thư quản lý nêu tại Mục II, Phụ lục 1 của Quy định này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương căn cứ Điều 15 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai,

minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 17. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang do Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể; phong, thăng quân hàm Đại tướng, Thượng tướng, Đô đốc Hải quân phải trình xin chủ trương của Bộ Chính trị trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét (qua Ban Tổ chức Trung ương).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Trung ương gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Trung ương. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

4.5. Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận, Văn phòng Trung ương Đảng dự thảo quyết định bổ nhiệm đề Bộ Chính trị, Ban Bí thư ký hoặc thông báo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Trung ương thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

Điều 21. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2:

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì

không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất $\frac{2}{3}$ trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất $\frac{2}{3}$ thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của ban thường vụ đảng uỷ (đảng uỷ cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 30 của Quy định này.

4. Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

5. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

6. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

Điều 22. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền tỉnh, thành phố và cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương

1. Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ; uỷ viên, phó bí thư, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương còn thiếu so với quy định thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp uỷ, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Trung ương quản lý thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; bầu giữ chức trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành

ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương phải gửi văn bản đề nghị về Ban Tổ chức Trung ương để lấy ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng trước khi giới thiệu đề bầu theo quy định.

Điều 23. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ Trung ương đến địa phương) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Bộ Chính trị, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Bộ Chính trị.

Chương IV BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 25. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền cho các đồng chí Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong phạm vi phụ trách; uỷ quyền cho đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại các ban đảng, cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 28. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 32. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý

cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm tổ chức, yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

4. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; và thay thế Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Võ Văn Thường

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị)

I- Các chức danh cán bộ do Bộ Chính trị quyết định

1. Các cơ quan Trung ương

- Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Thường trực Ban Bí thư; Ủy viên Bộ Chính trị; Ủy viên Ban Bí thư; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch nước; Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Quốc hội.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng - An ninh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia.

- Trưởng các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng do Bộ Chính trị thành lập.

- Thành viên Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ.

- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức (Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác).

- Trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

- Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Trưởng Ban Công tác đại biểu, Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

- Tổng Kiểm toán Nhà nước.

- Trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

2. Các tỉnh, thành phố và đảng ủy khối trực thuộc Trung ương

- Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương.
- Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quân đội, Công an

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.
- Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bộ Chính trị xem xét, quyết định việc phong, thăng quân hàm đối với các đồng chí giữ chức vụ nêu trên (trừ các đồng chí không giữ chức vụ diện Bộ Chính trị quản lý) và việc phong, thăng quân hàm Đại tướng, Thượng tướng, Đô đốc Hải quân cho các đồng chí giữ chức vụ thấp hơn.

II- Các chức danh cán bộ do Ban Bí thư quyết định

1. Các cơ quan Trung ương

- Phó trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

- Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Thứ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước.

- Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Bí thư thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn).

- Trợ lý các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; đồng chí Thường trực Ban Bí thư; Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

- Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Các tỉnh, thành phố và đảng ủy khối trực thuộc Trung ương

Phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Quân đội, Công an

- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Thứ trưởng Bộ Công an.

- Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Chính ủy, tổng cục trưởng, chủ nhiệm tổng cục (trừ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam).

- Chính ủy, phó chính ủy; tư lệnh, phó tư lệnh quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng.

- Chính uỷ, Giám đốc Học viện Quốc phòng.

Ban Bí thư xem xét, quyết định việc phong hoặc thăng quân hàm đối với các đồng chí giữ các chức vụ nêu trên và phong hoặc thăng quân hàm Trung tướng, Thiếu tướng, Phó Đô đốc, Chuẩn Đô đốc Hải quân đối với các chức vụ thấp hơn.

III- Chức danh cán bộ phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan của Trung ương Đảng

1. Các cơ quan Trung ương

- Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

- Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Ủy viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

- Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phó Chủ tịch Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có đảng đoàn và Chủ tịch Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nhưng không có đảng đoàn.

2. Các tỉnh, thành phố và đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương

- Ủy viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 2
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH
BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH
DIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ
(Kèm theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị)

1. Bước 1

- Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2

- Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương là ban chấp hành.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, thường vụ đảng uỷ, vụ trưởng và tương đương; bí thư đảng uỷ là chủ tịch hội đồng trường, chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị) các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc. Đối với những nơi chưa có chủ tịch hội đồng trường, chủ tịch hội đồng quản lý, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), người tham dự là đồng chí bí thư là giám đốc (tổng giám đốc), hiệu trưởng.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương.

3. Bước 3

- Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; thường vụ đảng uỷ, trưởng các đoàn thể ở cơ quan bộ, ban, ngành; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết, thì có thể lấy ý kiến tham khảo thêm của giám đốc sở, trưởng ngành và tương đương, nhưng khi tổng hợp thì tách riêng.

- Đối với Quân uỷ Trung ương là Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn quân.

- Đối với Đảng uỷ Công an Trung ương là các đồng chí cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; giám đốc công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, bí thư các đảng uỷ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Đối với đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ khối.

5. Bước 5

- Đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương là ban chấp hành.

- Đối với Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

* **Lưu ý:** Trường hợp đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cấp quân khu và tương đương thì thành phần tham dự hội nghị ở các bước do Quân uỷ Trung ương quy định cụ thể cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(Kèm theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
 2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
 3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng uỷ cơ quan nơi công tác.
 5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
 8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
 9. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- * **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
-